

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 18 – 3 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 25/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 01/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Hữu K và bà Hà Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Đình G, sinh năm 1984 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Hoàng Đình N, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1952; Cùng nơi cư trú: Số B, khu phố T, phường D, thành phố D, Bình Dương (là cha mẹ ruột của ông G).

Người đại diện hợp pháp của ông N, bà H: Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Số N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Hoàng Thủy T, sinh ngày 01/10/2012; nơi cư trú: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (là con của ông G). Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Hương lộ S, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là mẹ của cháu T (bà T và ông G đã ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số 103/2014/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH N, địa chỉ: Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH N: Ông Hồ T, sinh năm: 1970; nơi cư trú: đường C, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 30/12/2020, Nguyễn Hữu L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-412.96 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-041.76 lưu thông trên đường ĐT743 hướng từ hướng ngã tư 550 về khu công nghiệp Sóng Thần, khi đến khu vực khu phố Đ, phường B, thành phố T, L nghe phía sau xe ô tô đầu kéo có tiếng kêu, nghĩ xe bị hư nên L dừng xe lại bên lề phải trên phần đường xe mô tô. Cùng thời điểm này, ông Hoàng Đình G điều khiển xe mô tô biển số 47E1- 310.63 lưu thông cùng chiều đèn tông vào phía sau bên trái rơ moóc biển số 61R-041.76 dẫn đến tai nạn làm ông G tử vong.

Sau tai nạn, L khai mình tên là Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1991; Nơi đăng ký HKTT: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Trọng Đ. Đến ngày 24/3/2021, L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An thừa nhận chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, giấy phép lái xe tên Đ mà L giao nộp là giả.

Quá trình điều tra xác định: Cuối năm 2019, L cung cấp hình ảnh của mình rồi thuê 01 đối tượng trên mạng xã hội (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Trọng Đ với giá 3.500.000 đồng. Sau khi có bằng lái xe, L đến Công ty TNHH N xin làm tài xế, xuất trình bằng lái nói trên và nói dối mình bị mất chứng minh nhân dân nên được nhận vào làm việc. Đến ngày 30/12/2020, L điều khiển xe ô tô đầu kéo nói trên thì xảy ra tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường là đoạn đường ĐT743 rộng 38 mét được trải nhựa phẳng, thẳng. Đoạn từ ngã tư 550 về hướng khu công nghiệp Sóng Thần được chia làm 02 chiều xe lưu thông được phân chia bằng dây phân cách cố định ở giữa đường, mỗi chiều rộng 18,50 mét. Mỗi chiều đường không có các vạch sơn phân chia làn đường.

Xe ô tô đầu kéo biển số: 61C-142.96 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số: 61R-041.76 đậu sát lề phải, đầu xe hướng về khu công nghiệp Sóng Thần, trực trước bên phải cách mép phải là 0,60 mét, trực sau bên phải xe ô tô đậu xéo cách mép phải là 0,50 mét, trực sau cùng bên phải sơ mi rơ moóc cách mép phải là 0,50 mét và cách trụ điện số 02 là 39,30 mét.

Xe mô tô biển số: 47E1- 310.63 ngã nghiêng bên trái ngay sau đuôi sơ mi rơ moóc biển số: 61R-041.76, trục bánh trước cách mép phải là 2,20 mét, trục sau xe cách mép phải là 2,70 mét và cách trục sau cùng bên trái rơ moóc là 2,10 mét.

Nạn nhân nằm ngã ngửa bên phải xe mô tô biển số 47E1- 310.63, đầu nạn nhân cách mép phải là 0,90 mét và cách trục sau cùng bên phải rơ moóc là 2,10 mét, gót chân trái nạn nhân cách mép phải là 2,20 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông:

Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 47E1-310.63: Toàn bộ cụm ốp nhựa phía trước xe bị bể hoàn toàn, khung sườn xe bị cong về sau, còi phía trước xe bị trầy bay bụi, cụm khung phía trước xe dính máu và mô cơ thể, cụm gác chân sau bên phải bị gãy.

Dấu vết để lại trên xe ô tô đầu kéo biển số 61C-142.96 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số: 61R-041.76: Cản rơ moóc phía trên cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái bị trầy bay bụi dính máu kích thước 40x25 cm, cản dưới sau bên trái rơ moóc bị cong về sau.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1038/GDPY ngày 03/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Các dấu hiệu chính: Nhiều vết xây sát da, bầm tụ máu bên ngoài, biến dạng đầu mặt, vỡ nhiều xương mặt, vỡ xương sọ, dập não rách não, xuất huyết não. Nguyên nhân chết của nạn nhân do đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, dập rách não, xuất huyết não.

Kết luận giám định số 42/2021/GĐCH-PC09 ngày 20/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 47E1-310.63 và xe ô tô đầu kéo biển số 61C-142.96 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-041.76 là dấu vết biến dạng, vỡ ốp nhựa, trượt xước sơn màu vàng, bám dính chất màu cam (dạng sơn), hằn dập, đứt các chi tiết kim loại, dây điện ở phần đầu xe mô tô biển số 47E1-310.63 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu cam, bám dính chất màu vàng (dạng sơn), màng màu đen (dạng nhựa), cong kim loại khung cản sau sơ mi rơ-moóc biển số: 61R-041.76 có chiều từ sau về trước.

Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện là phần đầu xe mô tô biển số: 47E1-310.63 va chạm với phần bên trái cản sau sơ mi rơ-moóc biển số 61R-041.76, làm xe mô tô hai bánh đổ ngã qua trái va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Vị trí va chạm giữa các phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực vị trí cản sau bên trái sơ mi rơ-moóc biển số: 61R-041.76 kí hiệu số 1 trên biển bản hiện trường và sơ đồ hiện trường.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị hại Hoàng Đình G là 259.6mg/dL.

Kết luận giám định số 218/GĐ-PC09 ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Một “Giấy phép lái xe” số: 310159001576 hạng FC, mang tên Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 05/6/1991, địa chỉ: X. Cầm Thành, H. Cầm Xuyên, T. Hà Tĩnh, đề ngày 26/7/2016 (ký hiệu A) là giả.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS -TA ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo: Nguyễn Hữu L về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, tại đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, Nguyễn Hữu L đỗ xe ô tô đầu kéo biển số 61C-412.96 kéo theo sơ mi rơ-moóc biển số 61R-041.76 mà trước đó có biển báo cấm dừng, cấm đỗ và khi đỗ xe không sát mép đường, không đặt biển cảnh báo nguy hiểm làm ông Hoàng Đình G điều khiển xe mô tô biển số 47E1-310.63 lưu thông cùng chiều đèn tông vào phía sau sơ mi rơ-moóc dẫn đến tai nạn làm G tử vong. Bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, năm 2019 bị cáo thỏa thuận, thuê người khác rồi cung cấp hình ảnh của mình để họ làm giả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo đối với tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp, đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là chưa phù hợp nên cần sửa lại tội danh như đã phân tích nêu trên.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vì muốn có việc làm và thu nhập, bị cáo thỏa thuận, cung cấp hình ảnh của mình cho người khác rồi thuê họ làm giấy phép lái xe giả để về sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi trái pháp luật, lừa dối cơ quan, tổ chức có nhu cầu tuyển dụng lao động cũng như lừa dối Cơ quan chức năng khi kiểm tra việc điều khiển xe của bị cáo. Khi điều khiển xe, bị cáo không tuân thủ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đỗ xe nơi có biển báo cấm đỗ, không đỗ sát mép đường, không đặt biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến tai nạn làm chết một người. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức, tước đi mạng sống của người khác, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với bị đơn dân sự tự nguyện bồi chi phí mai tang, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi, điều khiển xe mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định 259.6mg/dL là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện bị cáo và đại diện bị đơn dân sự đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 90.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Thủy T, bà Phạm Thị T yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thủy T, sinh ngày 01/10/2012 (là con của bà T và bị hại) số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 12/2000 cho đến khi con thành niên. Bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 xe ô tô đầu kéo biển số 61C-412.96 kéo theo sơ mi rơ-moóc biển số 61R-041.76 là tài sản của Công ty TNHH N, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. 01 xe mô tô biển số 47E1-310.63 do bị hại đứng tên đăng ký, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại. 01 giấy phép lái xe giả số 310159001576 hạng FC cấp ngày 26/7/2016 mang tên Nguyễn Trọng Đ đã lưu hồ sơ vụ án.

[12] Đối với một đối tượng làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thủy T, sinh ngày 01/10/2012, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 12/2000 cho đến khi cháu Hoàng Thủy T thành niên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự vắng

mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi